

Số: 1604 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 10 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực PTNT thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2950/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 357/TTr-SNN-KSTT ngày 12/10/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phát triển nông thôn, thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH Cà Mau;
- NC (N);
- Lưu: VT. Tr 105/10.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI  
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT  
TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**



*Quyết định số 1604 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015  
của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)*

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Danh mục các thủ tục hành chính mới ban hành:**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh

**Phần II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Thủ tục: Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh**

**1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi.

Bước 2: Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau (số 49A Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

Bước 3: Trong vòng 10 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp & PTNT kiểm tra, thực hiện và trình UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án và gửi quyết định đến UBND cấp tỉnh nơi đến.

Bước 4: UBND cấp tỉnh nơi đến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp tỉnh nơi đi, căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của tỉnh, tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân, xem xét, ban hành quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.

**1.2. Hồ sơ:**

**1.2.1. Hồ sơ UBND cấp xã gửi UBND huyện nơi đi**

**1.2.1.1. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (Ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (Ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư (Ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.2.1.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.2.2. Hồ sơ UBND cấp huyện nơi đi gửi Sở Nông nghiệp & PTNT Cà Mau

1.2.2.1. Thành phần hồ sơ:

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT

- Tờ trình của UBND cấp huyện

1.2.2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.2.3. Hồ sơ UBND tỉnh Cà Mau gửi UBND cấp tỉnh nơi đến

1.2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư

- Công văn đề nghị UBND tỉnh nơi đến phối hợp và ra quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.

1.2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**1.3. Thời hạn giải quyết:** 70 ngày

**1.4. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**1.6. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp tỉnh Cà Mau

**1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp & PTNT

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính

**1.9. Lệ phí:** Không

**1.10. Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

**1.11. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** Không

**1.12. Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính**

- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

- Điều 7, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

## PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### ĐƠN TỰ NGUYỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã .....

Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc .....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nguyên quán: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Thuộc đối tượng bố trí, ổn định dân cư: .....(\*)

Tên dự án, phương án: .....

Số người đi trong hộ có: ..... khẩu ..... lao động.

#### DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và Tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân
		Nam	Nữ				
1				Chủ hộ			
2							
...							

Tôi tự nguyện làm đơn này xin tham gia dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.

Nếu được chấp nhận tôi xin cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, quyền công dân theo quy định của Pháp luật.
- Tổ chức xây dựng cuộc sống lâu dài tại nơi được bố trí, sắp xếp.

Nếu tôi tự ý bỏ đi nơi khác, tôi sẽ phải hoàn trả các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ, diện tích đất, rừng đã được giao (nếu có)/.

....., ngày..... tháng.....  
năm.....

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)

**CHỦ HỘ LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** (\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.

**PHỤ LỤC II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19 /2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ DÂN  
THAM GIA DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN).....**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm.....,

Tại thôn (bản)..... xã..... huyện..... tỉnh..... diễn ra cuộc họp với các nội dung sau:

**I/ Thành phần tham dự gồm:**

1. Đại diện UBND cấp xã:

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- .....

- .....

2. Hội đồng bình xét:

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- .....

- .....

**II/ Kết quả bình xét:**

Tổng số hộ có đơn: .....

Số hộ được bình xét: .....

**Danh sách hộ được bình xét**

STT	Họ và tên Chủ hộ	Năm sinh		Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1					
2					
...					

Cuộc họp kết thúc lúc .....ngày.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
BÌNH XÉT**  
(Ký tên)

**CHỦ DỰ ÁN**  
(Ký tên)

**UBND CẤP XÃ**  
(Ký tên và đóng dấu)

### PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19 /2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

#### DANH SÁCH TRÍCH NGANG

#### CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN).....

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư (\*): ..... Hình thức (tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ): .....

Nơi đi: ..... Thôn (bản)....., xã ....., huyện....., tỉnh.....

Thứ tự hộ	Họ và tên (từng người trong hộ)	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Số Khẩu (của hộ)	Số lao động (của hộ)	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân (chủ hộ)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	1.1.			Chủ hộ						
	1.2.									
	...									
2	2.1.			Chủ hộ						
	2.2									
	...									
	<b>Tổng số</b>									

Ngày..... tháng..... năm.....  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ  
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm.....  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:** (\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng